

Đường bay quốc tế

Tuyến

Tên suất

Hãng hàng không

Khoảng cách

Thời gian bay

Dm

Km

Từ Hà Nội tới:

Bảng Giá

2 chuyến/ ngày

Thai Airways

602

969

1h50'

Hàng ngày

Vietnam Airlines

1.458

2.346

1h50'

Bến Kinh

2 chuyến/ ngày

Thai Airways

1h50'

2 chuyến/ tuần
(thứ 3, thứ 6 và Chủ Nhật)

Vietnam Airlines

3h25'

Busan

4 chuyến/ ngày
(thứ 2, thứ 3, thứ 6 và Chủ Nhật)

Vietnam Airlines

6h00'

Đài Bắc

Hàng ngày

Vietnam Airlines

1.032

1.661

3h40'

Frankfurt

3 chuyến/tuần
(thứ 2, thứ 5 và thứ 7)

Vietnam Airlines

12h55'

Luông Phrabăng

4 chuyến/tuần
(thứ 3, thứ 5, thứ 7 và Chủ Nhật)

Vietnam Airlines

00h55'

Quảng Châu

Hàng ngày

China Southern Airlines

2 h25'

12 chuyến/tuần

Vietnam Airlines

495

797

2h25'

Hong Kông

13
(trở ngày tháng 3)

chuyến/tuần

Hongkong Airlines

Hàng ngày

Vietnam Airlines

1h55'

Côn Minh

4 chuyến/tuần
(thứ 2, thứ 3, thứ 5 và thứ 7)

Vietnam Airlines

1.295

2.084

2h25'

Matxcơ va

2 chuyến/ tuần
(thứ 3 và thứ 7)

Vietnam Airlines

4.193

6.748

6h40'

Osaka

Hàng ngày

Vietnam Airlines

302

485

6h35'

Paris

3 chuyến/tuần
(thứ 2, thứ 4 và thứ 6)

Vietnam Airlines

5.713

9.195

6 h20';

Seoul

2 chuyến/ ngày

Vietnam Airlines

1.696

2.730

5 h05

Siêm Riệp

11 chuyến/ tuần

Vietnam Airlines

1h55'

Singapore

Hàng ngày

Singapore Airlines

4 h25'

5 chuyển/ tuần
(thứ 2, thứ 3, thứ 6, thứ 7 và Chủ Nhật)

Vietnam Airlines

1.366

2.198

4h20'

Tokyo

3 chuyến/tuần
(thứ 3, thứ 5 và thứ 7)

Vietnam Airlines

2.310

3.717

7h25'

Viên Chăn

12 chuyến/tuần

Vietnam Airlines

302

485

1h05'

Tp. Hồ Chí Minh tới:

Bảng C

Hàng ngày

Vietnam Airlines

461

742

1h30'

Busan

5 chuyến/tuần
(thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 7)

Vietnam Airlines

5h40'

Frankfurt

2 chuyến/tuần
(thứ 4 và thứ 6)

Vietnam Airlines

13h20'

Fukuoka

3 chuyển/ tuần
(thứ 2, thứ 4, thứ 6)

Vietnam Airlines

4h45'

Hong Kông

21 chuyến/tuần

Vietnam Airlines

938

1.509

2h40'; 2h45'

Kuala Lumpur

Hàng ngày

Vietnam Airlines

2h50'

2 chuyến/ngày

Malaysia Airlines

1h50'

Manila

5 chuyến n/ tuần
(thứ 2, thứ 3, thứ 5, thứ 7)

Vietnam Airlines

2h40'

Melbourne

3 chuyến n/ tuần
(thứ 3, thứ 5 và thứ 7)

Vietnam Airlines

8h10'

Matxcơ va

2 chuyến n/ tuần
(thứ 3, thứ 2) Vietnam Airlines 11h05'

Nagoya

1 chuyến n/ tuần
(thứ 3)

Vietnam Airlines

5h30'

Osaka

6 chuyến n/ tuần
(thứ 2, 3, 4, 5, 7 và Chủ Nhật)

Vietnam Airlines

5h10'

Paris

4 chuyến/tuần

(thứ 3, thứ 5, thứ 6 và Chủ Nhật)

Vietnam Airlines

13h40'

Phnom Penh

3 chuyến/ ngày

Vietnam Airlines

0h50'; 0h40'

Quảng Châu

2 chuyến / ngày

China Southern Airlines

3 h30'

Seoul

2 chuyến / ngày

Vietnam Airlines

5h00'

Siêm Riệp

3 chuyển/ tuần

Vietnam Airlines

1h00'; 1h20'

Singapore

17 chuyến/ tuần

Singapore Airlines

2h55';

2 chuyến/ ngày

Vietnam Airlines

1h50';

Sydney

3 chuyến/ tuần
(thứ 2, thứ 4 và Chủ Nhật)

Vietnam Airlines

7h25'

Đài Bắc

5 chuyến trên tuần
(thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5 và Chủ Nhật)

Vietnam Airlines

3h15'

Tokyo

12 chuyến/ tuần

Vietnam Airlines

5h45'
